

MARKET LENS

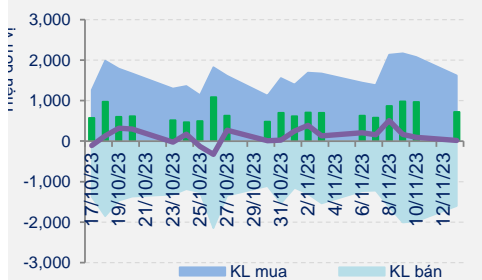
Phiên giao dịch ngày: 13/11/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

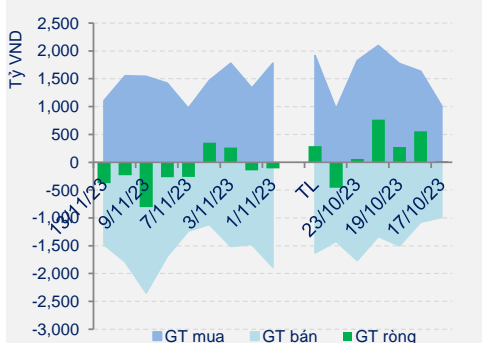
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,100.07	226.11
% Thay đổi	↓ -0.15%	↓ -0.24%
KLGD (CP)	721,921,157	94,620,712
GTGD (tỷ đồng)	16,005.37	1,830.65
Tổng cung (CP)	1,601,539,079	144,652,900
Tổng cầu (CP)	1,619,218,288	135,599,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	52,469,353	468,395
KL mua (CP)	39,661,777	797,030
GT mua (tỷ đồng)	1,106.90	26.71
GT bán (tỷ đồng)	1,480.73	10.54
GT ròng (tỷ đồng)	(373.83)	16.17

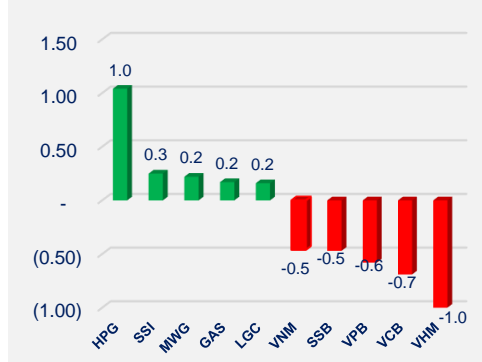
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau hai tuần tăng điểm với thanh khoản cải thiện, VN-INDEX có phiên giao dịch đầu tuần giao dịch trong biên độ hẹp khi đầu phiên tăng điểm lên vùng 1.105 điểm - 1.108 điểm, sau đó chịu áp lực điều chỉnh trong phiên chiều về vùng 1.095 điểm. Kết phiên VN-INDEX giảm 1,61 điểm (-0,15%) về mức 1.100,67 điểm với thanh khoản suy giảm. HNX-INDEX kết phiên giảm 0,54 điểm (-0,24%) về 228,22 điểm. Độ rộng trên 02 sàn niêm yết nghiêng về tiêu cực với 428 mã giảm giá (07 mã giảm sàn), 241 mã tăng giá (10 mã tăng trần) và 163 mã giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn đạt 17.829,86 tỷ đồng được giao dịch, ở mức trung bình với khối lượng giao dịch trên HOSE giảm 22,78% so với phiên trước, thể hiện thị trường phân hóa tốt, áp lực bán T+2 của vùng giá cao ngày 9/11/2023 không đột biến, thị trường vẫn khá tích cực khi điều chỉnh với thanh khoản giảm. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng với giá trị 373,83 tỷ đồng trên HOSE, tập trung bán ròng ở nhóm cổ phiếu bán lẻ, bất động sản; mua ròng trên HNX với giá trị 16,17 tỷ đồng, tập trung ở nhóm dầu khí, khu công nghiệp.

Báo cáo tại hội nghị tín dụng đối với bất động sản và phát triển nhà ở xã hội sáng 13/11/2023, đại diện NHNN cho biết, đến 30/09/2023, tổng dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực BĐS của các TCTD đạt 2,74 triệu tỷ đồng, tăng 6,04% so với 31/12/2022, chiếm tỷ trọng 21,46% tổng dư nợ đối với nền kinh tế. Trong đó tín dụng kinh doanh BĐS tăng 21,86%, cao hơn mức tăng chung và cùng kỳ năm trước cho thấy các giải pháp, nỗ lực của Chính phủ, ngành Ngân hàng và các Bộ, ngành, địa phương trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho thị trường BĐS đang dần phát huy hiệu quả. NHNN công bố 5 giải pháp chính gỡ khó cho thị trường BĐS; rà soát Thông tư 03 và Thông tư 06 để ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Nhóm cổ phiếu bất động sản tiếp tục có diễn biến tăng điểm trong đầu phiên, tuy nhiên áp lực điều chỉnh gia tăng dẫn đến số mã giảm điểm chiếm đa số với NBB (-4,41%), VHM (-2,25%), IJC (-1,82%), CEO (-1,70%)... ngoài các mã vẫn tăng giá tích cực, thanh khoản trên mức trung bình như PDR (+2,92%), DIG (+2,46%), DXG (+1,77%), NLG (+1,37%)...

Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng có diễn biến khá tích cực so với thị trường chung, đa số duy trì tăng điểm với thanh khoản giảm, dưới mức trung bình như CTS (+2,59%), SSI (+2,11%), FTS (+1,87%), BSI (+1,67%)... ngoài các mã giảm điểm VFS (-2,96%), WSS (-1,54%), TVS (-0,96%)....

Trong khi đó nhóm cổ phiếu thép sau áp lực điều chỉnh trước thông tin giá điện tăng đã tăng điểm tích cực trở lại, thanh khoản gia tăng tốt với SMC (+6,81%), TVN (+4,92%), NKG (+4,88%), HSG (+4,12%)... Các cổ phiếu nhóm nông nghiệp có diễn biến tích cực như DBC (+5,26%), HAG (+3,45%).. Nhóm cổ phiếu dầu khí cũng nổi bật so với thị trường chung thu hút lực cầu, tăng giá tốt vào cuối phiên như PVC (+2,70%), PVS (+2,47%), PVD (+2,05%), PVT (+2,03%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2311 giảm 1,5 điểm (-0,14%), chênh lệch dương 0,28 điểm so với VN30, khối lượng giảm 11,97% so với phiên trước, khối lượng mở OI giảm mạnh khi sắp đến thời điểm đáo hạn trong 03 phiên đến. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2312, VN30F2403, VN30F2406 chênh lệch từ -1,72 điểm đến -11,02 điểm, mức độ chênh lệch gia tăng. Cho thấy các trader kỳ vọng VN30 sẽ giao động trong biên độ hẹp ngắn hạn, dịch chuyển sang kỳ hạn VN30F2312 và phòng ngừa rủi ro giảm điểm ở các kỳ hạn lớn hơn

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Phiên đầu tuần VnIndex tiếp tục test lại hỗ trợ 1.100 điểm và điều chỉnh nhẹ nhưng giữ được ngưỡng hỗ trợ quan trọng này, chốt phiên VnIndex giảm nhẹ -1.61 điểm (-0,15%) và đóng cửa ở 1.100,07 điểm. Thị trường đang trong giai đoạn hồi phục kỹ thuật tích cực, do nhịp giảm điểm thời gian qua quá mạnh nên nhịp hồi kỹ thuật đầu tiên đang diễn ra cũng sẽ mạnh, chúng tôi cho rằng nếu VnIndex kiểm định thành công ngưỡng hỗ trợ 1.100 điểm thì thị trường sẽ tiếp tục có thêm nhịp tăng trong vận động swing nhưng biên độ sẽ hẹp dần. Với trạng thái hồi phục tích cực chúng tôi cho rằng khu vực cân bằng mới để tích lũy lại có khả năng trong vùng điểm số 1.100 điểm - 1.150 điểm.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, đà hồi phục mạnh đưa Vn-Index trở lại trên hỗ trợ 1.100 điểm, tuy nhiên nhịp hồi phục này mang tính kỹ thuật và sẽ khó kéo dài. Thị trường hiện đang test lại ngưỡng hỗ trợ quan trọng 1.100 và chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ test hỗ trợ thành công và tiếp tục xu hướng hồi phục nhưng sẽ sớm gặp cản ngắn hạn tại 1.150 điểm.

Về góc nhìn trung hạn, thị trường sẽ cần thời gian dài để có thể tiến tới vùng cân bằng mới và hình thành nền tảng tích lũy. Chúng tôi kỳ vọng Vn-Index sẽ tích lũy trong khu vực 1.100 điểm - 1.150 điểm.

Thị trường đang có xu hướng hồi phục tích cực sau nhịp giảm sâu, trong ngắn hạn mặc dù VnIndex vẫn có thể tiếp diễn xu hướng tăng điểm nhưng mọi nỗ lực phục hồi ngắn hạn đều mang tính kỹ thuật hàm chứa rủi ro. Với nhà đầu tư trung, dài hạn thị trường đã được xác nhận qua đáy downtrend tại 950 điểm và mặc dù hiện tại xu hướng uptrend kết thúc nhưng khả năng cao thị trường sẽ đi vào vùng tích lũy lại do đó nhà đầu tư dài hạn không cần quá lo ngại, nhà đầu tư trung dài hạn hoàn toàn có thể chờ cơ hội giải ngân thêm khi thị trường tích lũy ổn định trở lại.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

13/11/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
MBS	20.60	15-16	24-25	17.5	18.6	25.4%	37.2%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	30.50	25-27	32-33	22	10.0	-9.0%	-89.9%	Theo dõi chờ giải ngân
PVS	37.40	30-32	38.5-40	29	20.3	19.2%	-26.6%	Theo dõi chờ giải ngân
HAH	33.40	26-28	34.5-35.5	24	7.1	-34.2%	-59.4%	Theo dõi chờ giải ngân
BFC	19.90	19.5-21	26-27	18	8.9	18.5%	1227.6%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tur (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
19/5/2023	DPR	30.7	25.9	35-37	30	18.5%	Nắm giữ
1/11/2023	KBC	30.8	25.8	31-32	29	19.4%	Nắm giữ
1/11/2023	BVS	24.9	22.3	26-27	24	11.7%	Nắm giữ
1/11/2023	DTD	23.5	18.6	26-27	21.5	26.3%	Nắm giữ
2/11/2023	CTD	62.3	52	65-67	60	19.8%	Nắm giữ
2/11/2023	PLC	29.4	26.8	30-31	29	9.7%	Nắm giữ
8/11/2023	PVT	25.1	24.45	30-31	24	2.7%	Nắm giữ
8/11/2023	PHR	46.1	45.1	52-53	45	2.2%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Giá xăng dầu đồng loạt giảm

Mỗi lít xăng giảm 340-390 đồng, còn dầu diesel hạ 620-1.060 đồng, từ 15h chiều nay. Theo điều hành của liên Bộ Công Thương - Tài chính, giá xăng RON 95-III (loại phổ biến trên thị trường) giảm 390 đồng, về 23.530 đồng; E5 RON 92 cũng hạ 340 đồng, còn 22.270 đồng một lít. Đây là lần giảm giá xăng đầu tiên sau hai kỳ tăng tổng cộng 700-800 đồng một lít vào cuối tháng 10, đầu tháng 11. Tại kỳ điều hành hôm nay, các mặt hàng dầu cũng về ngưỡng giá mới 15.620-21.510 đồng một lít, kg tùy loại.

Tín dụng bất động sản tăng hơn 21% trong 9 tháng

Đại diện NHNN cho biết, tính đến 30/9, tổng dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản của các tổ chức tín dụng đạt 2,74 triệu tỷ đồng, tăng 6,04% so với 31/12/2022, chiếm tỷ trọng 21,46% tổng dư nợ đối với nền kinh tế. Sáng 13/11, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) phối hợp với Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị tín dụng đối với bất động sản và phát triển nhà ở xã hội. Hội nghị nhằm triển khai tích cực Công điện số 993/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ, rà soát đánh giá cụ thể tình hình thị trường bất động sản và tín dụng bất động sản, trao đổi thống nhất các biện pháp tích cực tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, vướng mắc của các ngân hàng thương mại trong hoạt động tín dụng bất động sản.

Goldman Sachs dự báo lạc quan về kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính 2024

"Năm 2024 sẽ củng cố thêm cho nhận định rằng nền kinh tế toàn cầu đã thoát khỏi môi trường hậu khủng hoảng tài chính"... Ngân hàng đầu tư Goldman Sachs dự báo khả năng kinh tế Mỹ rơi vào suy thoái trong năm 2024 chỉ ở mức 15% và cho rằng sẽ có một số yếu tố thuận lợi hỗ trợ tăng trưởng và đầu tư trên toàn cầu, trong bối cảnh môi trường vĩ mô quay trở lại với trạng thái như trước cuộc khủng hoảng tài chính 2008. Trong một báo cáo công bố vào tuần vừa rồi với tựa đề "The Hard Part Is Over" (tạm dịch: "Giai đoạn khó khăn đã qua"), nhóm chiến lược gia của Goldman Sachs dẫn đầu là ông Jan Hatzius, nhấn mạnh rằng năm nay, các nền kinh tế trên thế giới đã đạt được sự tăng trưởng vượt qua những kỳ vọng lạc quan nhất.

Tiêu thụ thép xây dựng tháng 10 tăng mạnh so với cùng kỳ 2022

Lượng tiêu thụ thép xây dựng trong tháng 10 tăng 22% so với cùng kỳ năm ngoái. Giới chuyên gia nhận định lợi nhuận của các doanh nghiệp thép nửa cuối năm nay mặc dù chưa quay trở lại mức trung bình lịch sử nhưng cũng sẽ cải thiện nhiều so với cùng kỳ năm ngoái. Theo Hiệp hội thép Việt Nam (VSA) lượng bán hàng thép xây dựng trong tháng 10 tăng 22% so với cùng kỳ năm ngoái lên 870.541 tấn. Trong đó, xuất khẩu tăng 60% lên 168.227 tấn. Tuy nhiên, so với tháng 9, lượng tiêu thụ giảm 9%.



TIN DOANH NGHIỆP

GELEX (GEX) thống nhất hợp tác đầu tư cùng Sembcorp

Theo đó, thông qua công ty con, Tập đoàn Sembcorp Industries sẽ mua lại cổ phần hoặc vốn góp tại các dự án năng lượng đang vận hành thuộc Tập đoàn GELEX (mã chứng khoán GEX-HOSE). Danh mục các dự án năng lượng đang vận hành của GELEX bao gồm các dự án điện gió, điện mặt trời, và thủy điện có tổng công suất khoảng 245MW. Sau bước này, các bên sẽ tiến hành xin chấp thuận và các thủ tục pháp lý liên quan để tiến hành giao dịch. Sembcorp là nhà cung cấp giải pháp năng lượng và đô thị tích hợp hàng đầu có trụ sở tại Singapore. Giao dịch này sẽ nâng công suất các dự án năng lượng tái tạo của Sembcorp tại Việt Nam bao gồm điện gió, điện mặt trời và thủy điện lên trên 450MW.

Thủy điện Thác Mơ tăng lãi 7% trong tháng 10

CTCP Thủy điện Thác Mơ (HOSE: TMP) công bố BCTC hợp nhất tháng 10/2023, dù doanh thu giảm nhẹ nhưng lãi ròng tăng. Trong tháng 10, TMP đạt doanh thu thuần 80 tỷ đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ. Khấu trừ giá vốn, lãi gộp đạt 55 tỷ đồng, thấp hơn cùng kỳ 8%. Kết quả tháng 10 tiếp tục đóng góp thêm vào mức vượt kế hoạch của TMP. Sau 10 tháng, Doanh nghiệp đạt 714 tỷ đồng doanh thu, thấp hơn cùng kỳ 19%, vượt 13% kế hoạch năm; lãi sau thuế và lãi ròng đạt lần lượt 399 tỷ đồng và 395 tỷ đồng, giảm 17%, vượt 35% kế hoạch lợi nhuận sau thuế được thông qua từ ĐHCĐ 2023.

Sợi Thế Kỳ muốn chào bán riêng lẻ 13.5 triệu cp

Ngày 09/11, HĐQT CTCP Sợi Thế Kỳ (HOSE: STK) đã thông qua việc triển khai phương án chào bán 13.5 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, dự kiến huy động tối đa 810 tỷ đồng. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán riêng lẻ là 13.5 triệu cp (mệnh giá 10,000 đồng/cp). Giá chào bán thấp nhất là 18,300 đồng/cp và cao nhất là 60,000 đồng/cp; tại thời điểm chào bán, căn cứ tình hình thị trường và kết quả đàm phán với nhà đầu tư, HĐQT sẽ có nghị quyết thông qua mức giá chào bán cuối cùng cho nhà đầu tư sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán.

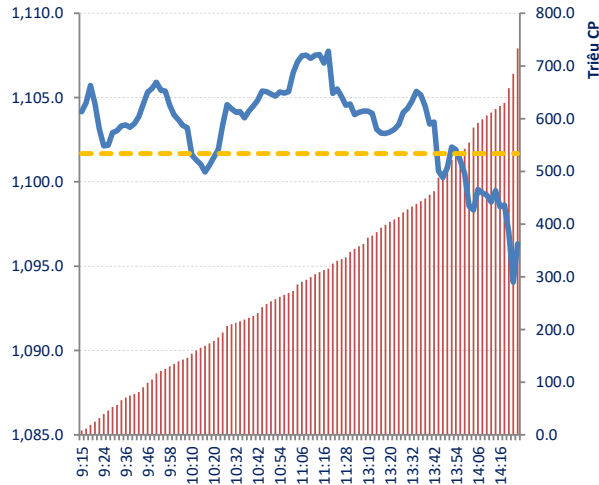
Nhựa Đông Á (DAG): Gian truân đủ đường

CTCP Nhựa Đông Á (mã DAG) là doanh nghiệp chuyên sản xuất vật liệu ngành xây dựng, trang trí nội ngoại thất và quảng cáo cùng kinh doanh thương mại nhiều mặt hàng khác nhau. Trong quý III/2023, kinh tế trong nước nói chung và thị trường bất động sản nói riêng khó khăn, DAG và các công ty thành viên chuyên phân phối các sản phẩm về nhựa lĩnh vực bất động sản bị ảnh hưởng dẫn đến doanh thu của DAG giảm đến 61% so với cùng kỳ, xuống 213,8 tỷ đồng. Tính chung 9 tháng năm 2023, DAG mang về 1.173 tỷ đồng doanh thu thuần, giảm 33% so với cùng kỳ và lỗ sau thuế xấp xỉ 182 tỷ đồng (cùng kỳ lãi hơn 11,3 tỷ đồng).

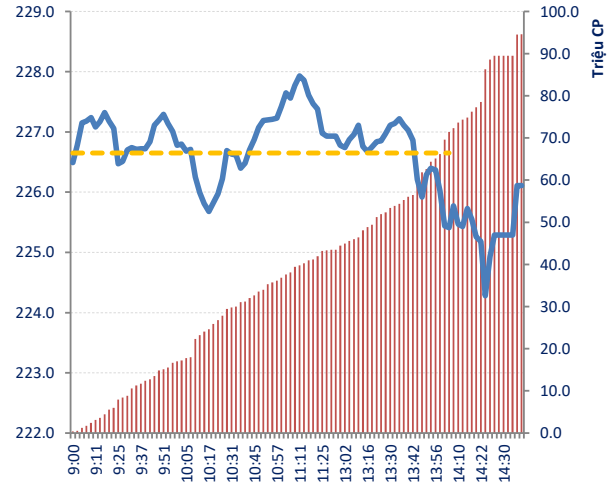


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

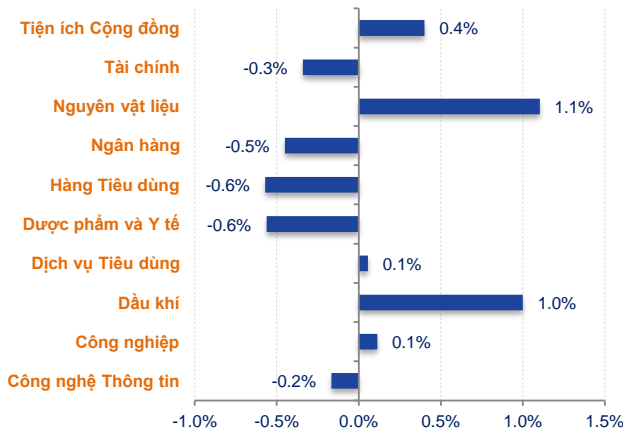
KLGD và VN-Index trong phiên



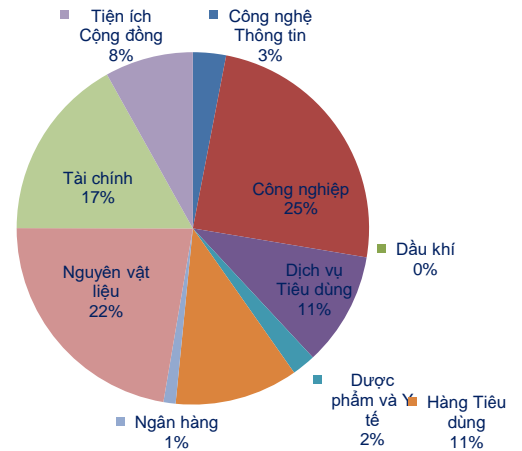
KLGD và HNX-Index trong phiên



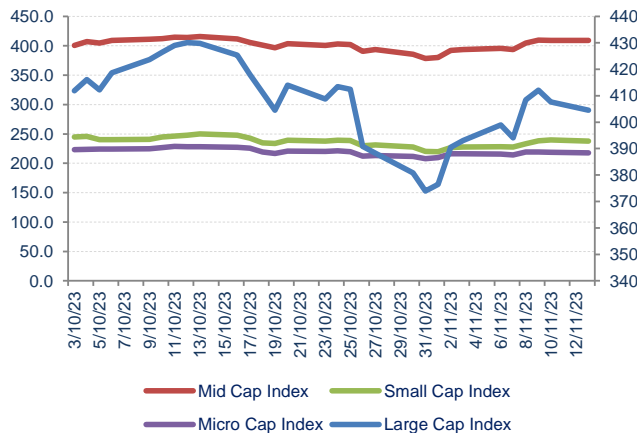
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



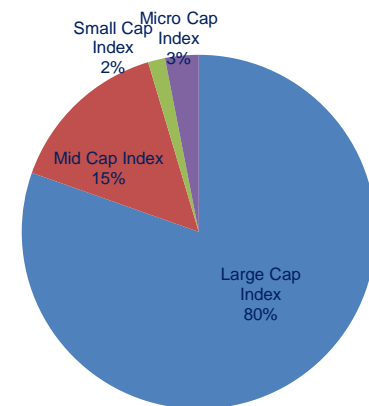
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	2,341,995	FUESSVFL	9,099,000	1	PVS	480,480	SHS	155,000
2	NKG	1,648,000	HPG	1,663,442	2	IDC	91,000	CEO	54,000
3	TPB	1,539,200	VCB	1,614,886	3	TIG	43,500	MBS	33,300
4	STB	1,448,500	VHM	1,588,850	4	VIG	22,000	VC7	27,500
5	HSG	1,447,034	MWG	1,190,800	5	EVS	11,000	NVB	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIX	15.75	15.95	↑ 1.27%	45,324,000	SHS	17.40	17.50	↑ 0.57%	33,900,691
HPG	26.50	27.20	↑ 2.64%	44,047,300	CEO	23.50	23.10	↓ -1.70%	14,125,299
NVL	16.00	15.75	↓ -1.56%	30,726,800	PVS	36.50	37.40	↑ 2.47%	5,433,994
STB	29.50	29.25	↓ -0.85%	23,212,800	HUT	19.70	19.50	↓ -1.02%	4,408,429
DIG	24.40	25.00	↑ 2.46%	22,967,300	MBS	20.40	20.60	↑ 0.98%	3,760,251

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNE	6.63	7.09	0.46	↑ 6.94%	VE3	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
SMC	9.69	10.35	0.66	↑ 6.81%	THB	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
PNC	8.90	9.47	0.57	↑ 6.40%	DAE	17.30	19.00	1.70	↑ 9.83%
C47	6.63	7.04	0.41	↑ 6.18%	QTC	11.20	12.30	1.10	↑ 9.82%
LGC	52.00	55.10	3.10	↑ 5.96%	PIC	13.30	14.60	1.30	↑ 9.77%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTA	6.40	5.96	-0.44	↓ -6.88%	NTH	56.00	50.40	-5.60	↓ -10.00%
HTL	15.35	14.30	-1.05	↓ -6.84%	SDN	28.20	25.40	-2.80	↓ -9.93%
CMV	9.73	9.10	-0.63	↓ -6.47%	SDG	22.40	20.20	-2.20	↓ -9.82%
TDW	49.90	46.85	-3.05	↓ -6.11%	VC6	13.60	12.30	-1.30	↓ -9.56%
HRC	52.70	49.50	-3.20	↓ -6.07%	TTL	8.90	8.10	-0.80	↓ -8.99%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	45,324,000	8.2%	1,005	15.7	1.2
HPG	44,047,300	1.9%	322	82.4	1.5
NVL	30,726,800	-1.4%	(309)	-	0.7
STB	23,212,800	17.5%	3,825	7.7	1.3
DIG	22,967,300	1.4%	182	134.3	1.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	33,900,691	5.4%	643	27.1	1.4
CEO	14,125,299	6.7%	955	24.6	1.9
PVS	5,433,994	6.7%	1,846	19.8	1.3
HUT	4,408,429	0.8%	122	161.8	1.6
MBS	3,760,251	10.4%	1,104	18.5	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNE	↑ 6.9%	2.7%	345	19.2	0.5
SMC	↑ 6.8%	-71.8%	(14,460)	-	0.6
PNC	↑ 6.4%	7.2%	1,150	7.7	0.5
C47	↑ 6.2%	3.1%	404	16.4	0.5
LGC	↑ 6.0%	6.1%	1,552	33.5	2.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VE3	↑ 9.9%	-1.7%	(234)	-	0.7
THB	↑ 9.9%	2.3%	298	27.2	0.6
DAE	↑ 9.8%	6.3%	1,329	13.0	0.8
QTC	↑ 9.8%	6.4%	955	11.7	0.7
PIC	↑ 9.8%	9.8%	1,073	12.4	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	2,341,995	8.9%	1,346	22.9	2.0
NKG	1,648,000	-4.8%	(975)	-	1.0
TPB	1,539,200	17.0%	2,483	6.8	1.2
STB	1,448,500	17.5%	3,825	7.7	1.3
HSG	1,447,034	0.2%	37	556.3	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	480,480	6.7%	1,846	19.8	1.3
IDC	91,000	17.0%	3,177	15.3	2.9
TIG	43,500	11.1%	1,617	7.0	0.8
VIG	22,000	6.8%	501	15.0	1.0
EVS	11,000	5.9%	688	12.3	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	480,662	22.6%	6,013	14.3	3.0
BID	213,470	17.6%	3,887	10.9	1.8
VHM	184,190	25.0%	9,468	4.5	1.0
GAS	180,753	19.0%	5,283	14.9	2.9
VIC	171,436	2.7%	977	46.0	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	17,582	0.8%	122	161.8	1.6
PVS	17,446	6.7%	1,846	19.8	1.3
IDC	16,005	17.0%	3,177	15.3	2.9
SHS	14,149	5.4%	643	27.1	1.4
THD	13,898	2.9%	460	78.5	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	3.22	-0.2%	(32)	-	0.7
DXS	2.89	-1.9%	(269)	-	0.5
VPG	2.68	-0.5%	(97)	-	0.9
NVL	2.63	-1.4%	(309)	-	0.7
LGL	2.61	6.0%	786	5.3	0.3

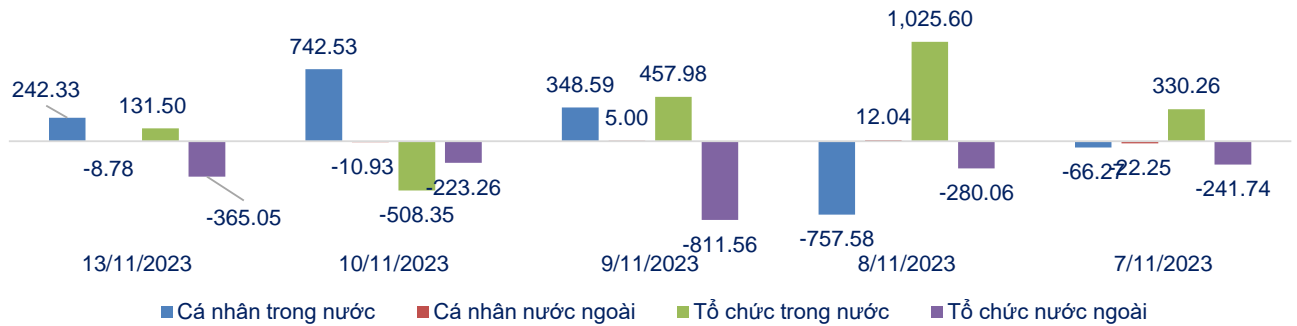
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	2.49	6.2%	675	23.0	1.4
HCT	2.29	-0.5%	(101)	-	0.7
L14	2.28	12.2%	1,627	26.2	3.1
VC2	2.27	2.2%	302	33.8	0.8
TAR	2.10	2.3%	359	27.6	0.6



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	79.27	25.0%	9,468	4.5	1.0
HPG	66.55	1.9%	322	82.4	1.5
VPB	66.24	9.7%	1,516	12.9	1.1
MWG	65.65	3.0%	476	82.8	2.5
VCB	49.68	22.6%	6,013	14.3	3.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	-80.34	20.7%	2,926	6.4	1.3
SSI	-77.04	8.9%	1,346	22.9	2.0
GEX	-77.00	2.0%	511	42.8	0.9
NKG	-35.36	-4.8%	(975)	-	1.0
DGC	-31.37	29.7%	9,010	10.3	2.8

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	5.22	17.5%	3,825	7.7	1.3
VPB	3.26	9.7%	1,516	12.9	1.1
DXG	2.75	-2.0%	(456)	-	0.8
GEX	2.14	2.0%	511	42.8	0.9
VND	1.92	7.8%	957	21.0	1.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	-14.44	22.4%	4,290	4.2	1.0
HPG	-3.22	1.9%	322	82.4	1.5
PDR	-2.19	1.6%	200	128.1	2.0
NVL	-1.96	-1.4%	(309)	-	0.7
NKG	-1.92	-4.8%	(975)	-	1.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	163.53	N/A	N/A	N/A	N/A
VCB	95.10	22.6%	6,013	14.3	3.0
HDB	66.79	20.7%	2,926	6.4	1.3
GEX	66.16	2.0%	511	42.8	0.9
NVL	37.41	-1.4%	(309)	-	0.7

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-52.70	9.7%	1,516	12.9	1.1
POW	-34.16	4.2%	609	19.2	0.8
HSG	-24.67	0.2%	37	556.3	1.2
STB	-23.28	17.5%	3,825	7.7	1.3
ACB	-21.76	23.8%	3,839	5.8	1.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	73.35	8.9%	1,346	22.9	2.0
STB	37.54	17.5%	3,825	7.7	1.3
NKG	37.34	-4.8%	(975)	-	1.0
HSG	31.59	0.2%	37	556.3	1.2
CTG	30.46	15.7%	3,773	7.8	1.2

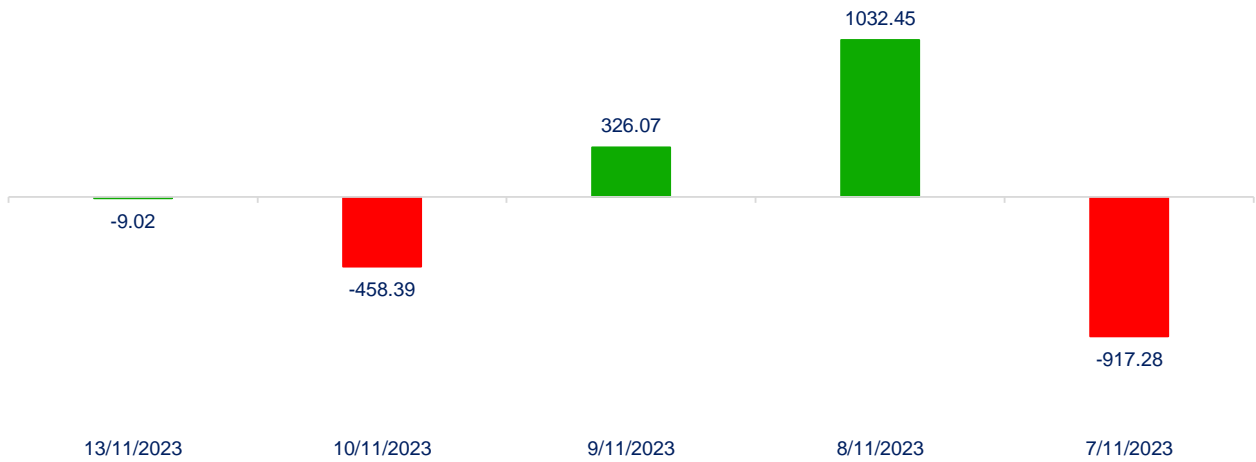
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	-164.12	N/A	N/A	N/A	N/A
VCB	-145.04	22.6%	6,013	14.3	3.0
VHM	-66.51	25.0%	9,468	4.5	1.0
MWG	-47.45	3.0%	476	82.8	2.5
HPG	-42.12	1.9%	322	82.4	1.5

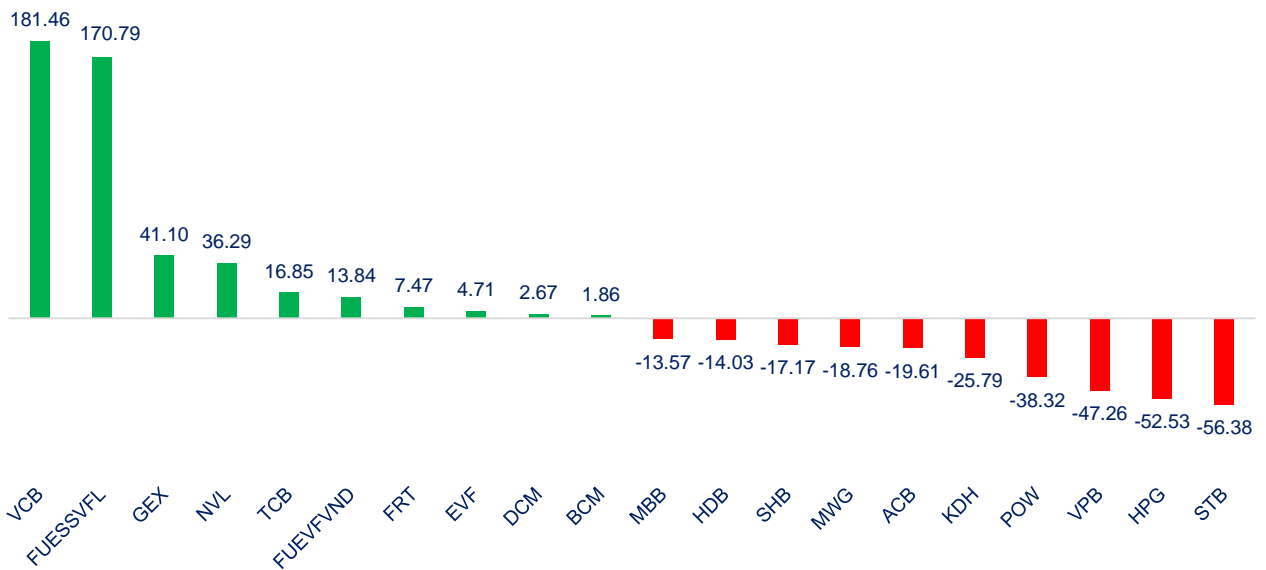


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn